

BÁO CÁO

**Kết quả công tác cải cách hành chính năm 2018
và phương hướng nhiệm vụ năm 2019**

Thực hiện Công văn số: 1062/STC-QLNS ngày 22/5/2017 của Sở Tài chính “V/v báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính năm theo quy định”;

Ủy ban nhân dân huyện Mang Yang báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019, cụ thể như sau:

I. Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP năm 2018:

1. Kết quả thực hiện:

a. Tình hình triển khai thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP:

Việc thực hiện cơ chế tự chủ ở các cơ quan hành chính cấp huyện nhằm thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính được giao đã góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc được giao. UBND huyện đã giao dự toán đầu năm cho các cơ quan hành chính để đảm bảo hoạt động của các cơ quan trong năm 2018, các cơ quan đã xây dựng đầy đủ quy chế chi tiêu nội bộ. Đến thời điểm hiện nay, các cơ quan hành chính chưa thống kê nguồn tăng thu nhập từ việc tiết kiệm kinh phí chi thường xuyên, thu nhập tăng thêm các đơn vị báo cáo vào thời điểm cuối năm (31/12). Vì vậy chưa đánh giá được mức tăng thu nhập cho cán bộ, công chức.

b. Thống kê các cơ quan hành chính thực hiện cơ chế tự chủ (kèm theo biểu số 01/BC), cụ thể như sau:

- Tổng số cơ quan hành chính cấp huyện cần phải thực hiện cơ chế tự chủ: 19 cơ quan.
- Cơ quan thực hiện chế độ tự chủ:
 - + Tổng số cơ quan đã thực hiện chế độ tự chủ: 19 cơ quan.
 - + Tổng số cơ quan chưa thực hiện chế độ tự chủ: 0 cơ quan.
- Cơ quan ban hành cơ chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý tài sản công:
 - + Tổng số cơ quan đã ban hành cơ chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý tài sản công: 19 cơ quan.
 - + Tổng số cơ quan chưa ban hành cơ chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý tài sản công: 0 cơ quan.
- Tổng số cơ quan có mức tăng thu nhập cho cán bộ công chức từ 0,3 lần mức lương theo cấp bậc, chức vụ trở lên: chưa thống kê.

2. Phương hướng nhiệm vụ năm 2019:

- a. Tổng số cơ quan chưa thực hiện chế độ tự chủ, chưa ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý tài sản công sẽ thực hiện trong thời gian tới: 0 cơ quan (Vì tất cả các cơ quan đã thực hiện).

b. Tổng số cơ quan chưa có mức tăng thu nhập cho cán bộ công chức từ 0,3 lần mức tiền lương theo cấp bậc, chức vụ trở lên, năm 2019 sẽ có mức tăng thu nhập cho cán bộ công chức từ 0,3 lần mức tiền lương theo cấp bậc, chức vụ trở lên: 01 cơ quan.

II. Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP năm 2018:

1. Kết quả thực hiện:

a. Tình hình triển khai thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP:

Tất cả các đơn vị sự nghiệp công lập đã được giao tự chủ tài chính, xây dựng được quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và thực hiện tốt các quy chế công khai tài chính, chi đúng tiêu chuẩn, định mức theo quy chế chi tiêu nội bộ cùng với thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, từng bước phát huy quyền làm chủ của cán bộ, viên chức, người lao động trong việc kiểm tra, giám sát quá trình sử dụng ngân sách nhà nước. Về cơ bản, các đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP có những chuyển biến về chất lượng và hiệu quả hoạt động, tăng cường công tác quản lý trong nội bộ, khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn thu, tiết kiệm chi để mua sắm, sửa chữa trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn.

b. Thống kê các cơ quan hành chính thực hiện cơ chế tự chủ (kèm theo biểu số 02/BC), cụ thể như sau:

- Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập cần phải thực hiện cơ chế tự chủ: 49 đơn vị.
- Đơn vị thực hiện chế độ tự chủ:
 - + Tổng số đơn vị đã thực hiện chế độ tự chủ: 49 đơn vị.
 - + Tổng số đơn vị chưa thực hiện chế độ tự chủ: 0 đơn vị.
- Đơn vị ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý tài sản công:
 - + Tổng số đơn vị đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý tài sản công: 49 đơn vị.
 - + Tổng số đơn vị chưa ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý tài sản công: 0 đơn vị.

2. Phương hướng nhiệm vụ năm 2019:

Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập chưa thực hiện chế độ tự chủ, chưa ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý tài sản công sẽ thực hiện trong thời gian tới: 0 đơn vị (Vì tất cả các đơn vị đã thực hiện). Trong thời gian tới, phấn đấu có nhiều đơn vị sự nghiệp tiết kiệm chi để tăng thu nhập cho cán bộ, viên chức và người lao động.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019 của UBND huyện Mang Yang.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính (B/c);
- Đ/c CT, PCT UBND huyện;
- Lưu VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Như Phi

BẢNG THÔNG KÊ CƠ QUAN HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN CƠ CHẾ TỰ CHỦ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 130/2005/NĐ-CP
NGÀY 17/10/2005 CỦA CHÍNH PHỦ

STT	Tên cơ quan hành chính cấp huyện (có tài khoản và con dấu riêng) (1)	Chỉ tiêu biên chế và hợp đồng theo Nghị định 68/CP của cấp huyện giao năm 2018				Số người có mặt đến ngày 10/11/2018				Cơ quan đã (hoặc chưa) thực hiện chế độ tự chủ (2)	Cơ quan đã (hoặc chưa) ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý tài sản công (3)	Cơ quan có mức tăng thu nhập cho cán bộ công chức từ 0,3 lần mức tiền lương theo cấp bậc, chức vụ trở lên (4)
		Số người	Gồm		Số người	Gồm						
			Biên chế	Hợp đồng ND 68/CP		Biên chế	Hợp đồng ND 68/CP					
4	B	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7	8	10		
1	Văn phòng HĐND&UBND	23	18	5	21	16	5	Đã thực hiện	Đã ban hành	Không có		
2	Phòng Tài chính - Kế hoạch	7	7		4	4		Đã thực hiện	Đã ban hành	Không có		
3	Phòng Nội vụ	8	8		7	7		Đã thực hiện	Đã ban hành	Không có		
4	Phòng Lao động - TB&XH	8	7	1	7	6	1	Đã thực hiện	Đã ban hành	Không có		
5	Thanh tra huyện	5	5		4	4		Đã thực hiện	Đã ban hành	Không có		
6	Phòng Tư pháp	4	4		3	3		Đã thực hiện	Đã ban hành	Không có		
7	Phòng Nông nghiệp & PTNT	6	6		6	6		Đã thực hiện	Đã ban hành	Không có		
8	Phòng Giáo dục & Đào tạo	8	8		8	8		Đã thực hiện	Đã ban hành	Không có		
9	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	6	6		4	4		Đã thực hiện	Đã ban hành	Không có		
10	Phòng Dân tộc	3	3		3	3		Đã thực hiện	Đã ban hành	Không có		
11	Phòng Văn hóa - Thông tin	5	4	1	5	4	1	Đã thực hiện	Đã ban hành	Không có		
12	Phòng Y tế	2	2		2	2		Đã thực hiện	Đã ban hành	Không có		
13	Phòng Tài nguyên - Môi trường	7	7		6	6		Đã thực hiện	Đã ban hành	Không có		
14	Huyện ủy	34	32	2	34	32	2	Đã thực hiện	Đã ban hành	Không có		
15	Ủy ban MTTQ huyện	9	7	2	9	7	2	Đã thực hiện	Đã ban hành	Không có		
16	Hội LHPN huyện	5	5		5	5		Đã thực hiện	Đã ban hành	Không có		
17	Hội Nông dân	5	5		5	5		Đã thực hiện	Đã ban hành	Không có		
18	Huyện đoàn	5	5		5	5		Đã thực hiện	Đã ban hành	Không có		
19	Hội cựu chiến binh	3	3		3	3		Đã thực hiện	Đã ban hành	Không có		
Tổng số: 19 cơ quan		153	142	11	141	130	11					

PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH
TRƯỞNG PHÒNG



Trưởng Thị trấn

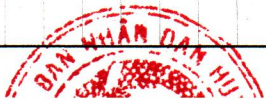
Mang Yang, ngày 11 tháng 11 năm 2018
ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Như Phi

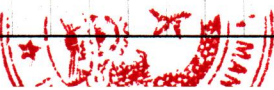
BẢNG THÔNG KÊ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ THỰC HIỆN TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC, BIÊN CHẾ VÀ TÀI CHÍNH THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 43/2006/NĐ-CP NGÀY 23/4/2006 VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 16/2015/NĐ-CP NGÀY 14/02/2015 CỦA CHÍNH PHỦ

STT	Tên đơn vị sự nghiệp công lập (có tài khoản và con dấu riêng) (1)	Chỉ tiêu biên chế và hợp đồng theo Nghị định 68/CP của cấp huyện giao năm 2018				Số người có mặt đến ngày 10/11/2018				Đơn vị đã (hoặc chưa) thực hiện chế độ tự chủ (2)	Đơn vị đã (hoặc chưa) ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý tài sản công (3)
		Số người	Gồm		Số người	Gồm					
			Biên chế	Hợp đồng ND 68/CP		Biên chế	Hợp đồng ND 68/CP				
A	B	$I=2+3$	2	3	$4=5+6$	5	6	7	8		
1	Phòng Nội vụ (Lưu trữ)	3	3		3	3		Đã thực hiện	Đã ban hành		
2	Phòng Dân tộc (Định canh DC)	3	3		1	1		Đã thực hiện	Đã ban hành		
3	Phòng Văn hóa - TT (SN Văn hóa) - SN Văn hóa - SN Thể dục Thể thao Đài Truyền thanh - Truyền hình Trung tâm GDDN và GDTX	10	10		9	9		Đã thực hiện	Đã ban hành		
4	Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị	8	8		7	7					
5	Trạm Khuyến nông	2	2		2	2		Đã thực hiện	Đã ban hành		
6	Hội Chữ thập đỏ	9	9		7	7		Đã thực hiện	Đã ban hành		
7	Trường Mầm non TT Kon Dong	16	14	2	13	11	2	Đã thực hiện	Đã ban hành		
8	Trường Mẫu giáo Đắk Yá	4	4		4	4		Đã thực hiện	Đã ban hành		
9	Trường Mẫu giáo H'Ra	17	17		17	17		Đã thực hiện	Đã ban hành		
10	Trường Mẫu giáo Ayun	5	5		3	3		Đã thực hiện	Đã ban hành		
11	Trường Mẫu giáo H'Ra	3	3		2	2		Đã thực hiện	Đã ban hành		
12	Trường Mẫu giáo Đắk D'răng	14	13	1	14	13	1	Đã thực hiện	Đã ban hành		
13	Trường Mẫu giáo 17/3	11	10	1	9	9	0	Đã thực hiện	Đã ban hành		
14	Trường Mẫu giáo Lo Pang	14	13	1	15	14	1	Đã thực hiện	Đã ban hành		
15	Trường Mẫu giáo Kon Thup	16	15	1	15	15	0	Đã thực hiện	Đã ban hành		
16	Trường Mẫu giáo Dê Ar	13	12	1	13	12	1	Đã thực hiện	Đã ban hành		
17	Trường Mẫu giáo Kon Chiêng	13	12	1	13	12	1	Đã thực hiện	Đã ban hành		
18	Trường Mẫu giáo Dê Ar	14	13	1	13	13	0	Đã thực hiện	Đã ban hành		
19	Trường Mẫu giáo Kon Chiêng	14	13	1	11	10	1	Đã thực hiện	Đã ban hành		
		15	14	1	10	9	1	Đã thực hiện	Đã ban hành		



(Handwritten signature)

STT	Tên đơn vị sự nghiệp công lập (có tài khoản và con dấu riêng) (1)	Chỉ tiêu biên chế và hợp đồng theo Nghị định 68/CP của cấp huyện giao năm 2018				Số người có mặt đến ngày 10/11/2018				Đơn vị đã (hoặc chưa) thực hiện chế độ tự chủ (2)	Đơn vị đã (hoặc chưa) ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý tài sản công (3)
		Số người	Gồm		Số người	Gồm					
			Biên chế	Hợp đồng NĐ 68/CP		Biên chế	Hợp đồng NĐ 68/CP				
20	Trường Mẫu giáo Đăk Trôi	9	8	1	6	5	1	Đã thực hiện	Đã ban hành		
21	Trường Mẫu giáo Đak Taley	9	8	1	8	8	0	Đã thực hiện	Đã ban hành		
22	Trường Mẫu giáo Đak Jota	8	7	1	7	7	0	Đã thực hiện	Đã ban hành		
23	Trường Tiểu học TT Kon Dong số 1	41	40	1	40	39	1	Đã thực hiện	Đã ban hành		
24	Trường Tiểu học TT Kon Dong số 2	25	24	1	26	25	1	Đã thực hiện	Đã ban hành		
25	Trường Tiểu học Đăk Yă	32	31	1	31	31	0	Đã thực hiện	Đã ban hành		
26	Trường Tiểu học Ayun số 1	28	27	1	27	26	1	Đã thực hiện	Đã ban hành		
27	Trường Tiểu học Ayun số 2	29	28	1	27	27	0	Đã thực hiện	Đã ban hành		
28	Trường Tiểu học H'Ra số 1	31	30	1	30	29	1	Đã thực hiện	Đã ban hành		
29	Trường Tiểu học H'Ra số 2	34	33	1	34	33	1	Đã thực hiện	Đã ban hành		
30	Trường Tiểu học Đak Taley	30	29	1	31	30	1	Đã thực hiện	Đã ban hành		
31	Trường Tiểu học Đak Jota	23	22	1	22	21	1	Đã thực hiện	Đã ban hành		
32	Trường Tiểu học Đăk Dịrăng	34	33	1	34	33	1	Đã thực hiện	Đã ban hành		
33	Trường Tiểu học Lơ Pang	37	36	1	38	37	1	Đã thực hiện	Đã ban hành		
34	Trường Tiểu học Kon Thup	36	35	1	32	31	1	Đã thực hiện	Đã ban hành		
35	Trường Tiểu học Kon Chiêng	23	22	1	21	20	1	Đã thực hiện	Đã ban hành		
36	Trường Tiểu học Dê Ar	29	28	1	27	26	1	Đã thực hiện	Đã ban hành		
37	Trường TH&THCS Kon Chiêng	30	29	1	24	23	1	Đã thực hiện	Đã ban hành		
38	Trường TH&THCS Đăk Trôi	33	32	1	28	28	0	Đã thực hiện	Đã ban hành		
39	Trường THCS H'Ra	31	30	1	28	27	1	Đã thực hiện	Đã ban hành		
40	Trường PTDTBT THCS Dê Ar	19	18	1	18	17	1	Đã thực hiện	Đã ban hành		
41	Trường THCS Chu Văn An	42	41	1	42	41	1	Đã thực hiện	Đã ban hành		
42	Trường THCS Quang Trung	19	18	1	19	18	1	Đã thực hiện	Đã ban hành		
43	Trường THCS Ayun	30	29	1	26	25	1	Đã thực hiện	Đã ban hành		
44	Trường THCS Đak Jota	17	16	1	17	16	1	Đã thực hiện	Đã ban hành		
45	Trường THCS Đak Taley	18	17	1	19	18	1	Đã thực hiện	Đã ban hành		
46	Trường THCS Lê Quý Đôn	22	21	1	20	19	1	Đã thực hiện	Đã ban hành		
47	Trường PTDTBT THCS Lơ Pang	24	23	1	22	22	0	Đã thực hiện	Đã ban hành		
48	Trường THCS Kon Chiêng	17	16	1	16	15	1	Đã thực hiện	Đã ban hành		



12

STT	Tên đơn vị sự nghiệp công lập (có tài khoản và con dấu riêng) (1)	Chỉ tiêu biên chế và hợp đồng theo Nghị định 68/CP của cấp huyện giao năm 2018				Số người có mặt đến ngày 10/11/2018				Đơn vị đã (hoặc chưa) thực hiện chế độ tự chủ (2)	Đơn vị đã (hoặc chưa) ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý tài sản công (3)
		Số người	Gồm		Số người	Gồm					
			Biên chế	Hợp đồng ND 68/CP		Biên chế	Hợp đồng ND 68/CP				
49	Trường THCS DT Nội trú	26	25	1	25	24	1	Đã thực hiện	Đã ban hành		
Tổng số: 49 đơn vị		991	949	42	924	892	32				

PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH
TRƯỜNG PHÒNG


Trưởng Thị Luận

Mang Yang, ngày 11 tháng 11 năm 2018

TEM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH


Nguyễn Như Phi